**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[LỜI TỰA](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[A. NHỮNG ÁNG MÂY ĐEN THỜI ĐẠI](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[B. PHÚC ÂM ĐÒI HỎI THẬT NHIỀU](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[C. HÃY RA VỀ VÀ LÀM NHƯ THẾ](%22%20%5Cl%20%22bm5)

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

**LỜI TỰA**

Làn sóng văn minh vật chất đang lan tràn trên thế giới. Đặc biệt kỹ thuật tân tiến đang cung cấp đời sống tiện nghi khiến “tinh thần hưởng thụ” đang xâm chiếm tâm tư nhân loại khắp chốn.

Bởi lắm nhu cầu nên con người ngày đêm phải lo kiếm cho nhiều tiền, nhiều bao nhiêu cơ hồ cũng không đủ.

Thế là còn đâu đầu óc, còn đâu thời giờ người ta dành cho Chúa và linh hồn !

Số người công khai tuyên bố bỏ đạo thật ra không có là bao, nhưng số người chỉ giữ đạo hình thức hời hợt thì có lẽ nhiều vô kể lúc này.

Người ta vẫn tin có Chúa, có sự thưởng phạt, có linh hồn, có đời sau…, nhưng tất cả tưởng chừng như quá mơ hồ, xa lắc xa lơ tựa ở mãi tận phương trời nào đó.

Bao người giữ đạo vì thói quen, vì gia đình, vì sợ bị mang tiếng chê cười này nọ. Bởi thế, dầu vẫn cùng gia đình tới nhà thờ mỗi tuần vào ngày Chúa Nhật, họ cũng chỉ cố gắng ngồi cho hết ván lễ, tâm trí thì phân tán tứ phía tận đâu đâu !

Phúc Âm được gửi tới tâm hồn họ thì như hạt giống bị gieo vào mảnh đất cằn cỗi sỏi đá, chưa kịp mọc lên thì đã bị chim trời ăn mất.

Hơn lúc nào hết, có lẽ Lời Chúa một lần thắc mắc thuở xưa nay lại đang vang vọng khắp nẻo : “Chẳng biết ngày Con Người trở lại trần gian lần thứ hai có còn thấy được đức tin trên mặt đất nữa hay không !”

Trong tâm tưởng nhiều người, Thiên Chúa được quan niệm như một pho tượng trên Thiên quốc, có chăng chỉ là biết thưởng với phạt. Ngoài ra, chuyện ân nghĩa quan phòng, chuyện chăm sóc yêu thương, chuyện đoan hứa sẽ sát cánh ở bên con cái loài người có lẽ chả khác chi những thứ đồn đãi viễn vông.

Thế là Đạo Chúa dần dà trở thành một thứ mê tín dị đoan, không hơn không kém. Kết quả là đời sống đạo của bao người đã hóa nên thật ấu trĩ, trẻ con.

Cụ thể nhất là khi gia đình hoặc bản thân họ gặp hoạn nạn khó khăn, hay đối diện với một nhu cầu khẩn cấp, khiến họ vái lạy khẩn cầu trước Tòa Chúa vô cùng tha thiết, mà rồi kết quả chả được như ý, biết bao người đã quay ra buồn bực thất vọng.

Dĩ nhiên, sinh hoạt tôn giáo lúc đó giản dị chỉ còn là một chiều khô khan : Giữ đạo chỉ có nghĩa là do sợ hình phạt hỏa ngục, hoặc hy vọng được Chúa thương tình thi ân giáng phúc qua những may mắn lợi lộc vật chất.

Trong cái viễn ảnh đen tối ấy, đó đây đã thấy nhóm lên những phong trào canh tân sống đạo. Nhiều tổ chức đã được thành lập mong ngăn chặn làn sóng vật chất đang ào ạt gây ảnh hưởng tai hại như cơn nước lũ.

Tập sách nhỏ này được viết ra củng là như một cố gắng góp phần vào công cuộc tu sửa tinh thần sống đạo ngày hôm nay. Mục tiêu tối hậu là làm sao cho ba chữ TIN CẬY MẾN được lấy lại ý nghĩa trong tim óc từng Kitô hữu lúc này.

Thay vì cố giữ đạo theo tiêu chuẩn tối thiểu, với lập luận “tôi đâu có cần tòa cao sang trên Thiên đàng, miễn sao được ngồi xổm ở một góc nào đó là đủ rồi”, người giáo hữu phải ý thức giá trị của Ơn Thánh đang được Chúa phú trao nơi linh hồn mình.

Họ phải thấy cho thật rõ ý nghĩa việc Chúa đổ máu ra cứu chuộc nhân loại và Chúa tha thiết chừng nào khi mời gọi họ tiếp tay với Ngài để thánh hóa trần gian.

Mỗi người phải nhận ra niềm hân hạnh lớn lao khi mình được tham dự vào cuộc sống siêu nhiên của chính Thiên Chúa Ba Ngôi. Một khi hiểu được rằng Chúa thật sự yêu thương và chăm sóc đời họ, họ sẽ buộc lòng đổi thay thái độ và lối sống.

Lúc đó họ sẽ xác tín được về ơn gọi Kitô hữu để biết sống đạo thế nào, bởi vì sau khi đón nhận Bí Tích Thánh Tẩy, mỗi người được Chúa gửi thác một sứ mạng tông đồ cao cả để trở thành những nhân chứng cho tình thương của chính Ngài.

Lúc đó họ sẽ hân hoan như người thiếu phụ Samaria, sau lần hạnh ngộ cùng Chúa bên bờ giếng Gia-cóp, để rồi loan báo cho thân hữu bạn bè về Đấng Thiên Sai đang ở giữa họ.

Họ sẽ theo gương các Tông đồ xưa, một khi được ơn Chúa Thánh Thần tràn ngập, để dùng hết khả năng sinh lực của chuỗi ngày còn lại mà tận tâm phục vụ Nước Chúa.

Họ cũng sẽ chân thành tạ lỗi cùng Chúa như thánh Augustinô ngày nào : “Lạy Chúa, con biết và yêu mến Chúa quá muộn màng. Xin giúp con biết đền bù từ nay”.

Và như thế, một cuộc SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH sẽ biến đổi đời họ. Bóng dáng thiên đàng vì thế sẽ ẩn hiện đâu đó, để tất cả sẽ trở thành nguồn hoan lạc, dẫu cho thử thách cùng gian khó đang phủ vây tứ bề.

**Linh mục Joseph Nguyễn văn Thư**

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

**A. NHỮNG ÁNG MÂY ĐEN THỜI ĐẠI**

**1. Ảnh hưởng từ những giáo phái tự do cấp tiến.**

Vào khoảng thế kỷ thứ X, Giáo Hội Công giáo đã khổ đau vì câu chuyện “một nhà phân rẽ”, do các anh em Chính Thống tự tách ra đi theo con đường phượng thờ khác biệt.

Nhưng rồi phải đợi tới thế kỷ thứ XVI, người ta mới thấy niềm đau này lên tới tột đỉnh, khi Luther khởi xướng phong trào cải cách theo chiều hướng vô cùng tai hại : Ông đã mở màn cho một chuỗi hầu như vô tận, những nhóm Kitô hữu muốn sống đạo theo ý riêng. Từ hai ngã rẽ Tin Lành và Anh giáo, người ta đã đếm được có tới mấy ngàn giáo phái khác nhau. Các nhóm ly khai này cố gắng tự biện minh bằng cách đổ cho việc Chúa Thánh Thần linh ứng : Ngài soi sáng cho nhân loại hiểu Thánh Kinh qua nhiều cách khác nhau. Thế là họ được tự do cắt nghĩa Lời Chúa theo phương thức riêng của mình, bao nhiêu điều răn bảo vệ tín lý cũng như luân lý trong Giáo Hội Công giáo từ ngàn xưa đều bị đảo lộn thay đổi.

Điều đáng sợ hơn cả, mà chẳng may lại có sức hấp dẫn thu hút mạnh mẽ đối với người đời, là họ dựa vào câu nói của thánh Phaolô “ “Ơn cứu rỗi nhờ vào đức tin”, để tạo căn bản cho cuộc sống đạo cấp tiến của mình. Khi cắt nghĩa lệch lạc lời nói đó, họ ngang nhiên tuyên bố rằng chỉ cần có “lòng tin vào Chúa là đủ”, còn sau đó muốn làm chi thì   làm ! Những truyền thống cao đẹp của Giáo Hội sơ khai, những thực hành về phụng vụ, những tiêu chuẩn về việc lãnh nhận các phép Bí Tích giờ đây trở thành vô nghĩa với họ.

Kết quả cụ thể là họ quan niệm hết sức lệch lạc về tội lỗi, về hỏa ngục và luyện ngục. Họ chối bỏ giá trị đích thực của những việc lành phúc đức trong đời sống người Kitô hữu. Tất cả phát sinh từ căn gốc sâu xa trong tâm tư họ, đó là điều mơ ước được giữ đạo thoải mái theo ý riêng.

Thế là trong sinh hoạt hàng ngày, người ta buông thả theo những khuynh hướng tự   nhiên : Tự do luyến ái và hành lạc giữa nam nữ, ràng buộc hôn nhân lỏng lẻo, tha hồ thực hành ngừa thai với phá thai. Chuyện ly dị xảy ra như cơm bữa khắp nơi, chuyện thay vợ đổi chồng dễ dàng như thay áo.

Những ràng buộc luân lý từ lâu nay bị họ coi như lỗi thời cổ hủ. Mọi điều luật trong Hội Thánh được xếp loại như những chuyện bày đặt rườm rà do hàng giáo phẩm. Đặc biệt khi nhắc đến những chữ thập giá, hy sinh, người ta ngần ngại, thoái thác, viện cớ Chúa muốn cho nhân loại sống trong hạnh phúc thanh thản…

Thế là trong cái khung cảnh dễ dãi nhàn hạ đó, bao nhiêu giáo phái Tin Lành phát triển ào ạt. Họ hãnh diện vì mình thuộc những thành phần tôn giáo cải cách. Họ đã đánh trúng vào tâm lý “ham dễ ngại khó” của quần chúng để rồi thu hút cuốn lôi. Bao cá nhân cũng như gia đình nhẹ dạ đã rủ nhau gia nhập, để rồi chung nhau tậu mãi nhà thờ, thuê mướn mục sư. Họ tới nơi thờ phượng Chúa chỉ mong mỏi được thưởng thức những bài giảng hùng hồn hấp dẫn, được nghe những ca đoàn trình diễn cho thật êm tai, với những ca khúc hợp thời trang nhất, cung điệu lôi cuốn nhất. Sau đó là những trao đổi quan điểm xã hội, những cái bắt tay, những hình thức hội họp liên hoan. Phần thinh lặng cầu nguyện lòng bên lòng với Chúa, phần nghiêm chỉnh đón nhận ơn thiêng qua các Bí Tích thì hoàn toàn bị coi nhẹ hay quên lãng.

Cái hình thức giữ đạo trưởng giả nhung lụa ấy, đã dần dà gây ảnh hưởng qua một số không ít người Công giáo, nhất là tại các quốc gia Tây phương, đặc biệt ở Hoa Kỳ. Rồi nữa, sau khi Công Đồng Vaticanô 2 tuyên ngôn về tự do tôn giáo, cũng như có thái độ thật cởi mở đối với các tôn giáo bạn, nhất là khi cho phép giáo dân nghĩ rằng, không phải chỉ có người theo Công giáo Rôma mới được cứu rỗi, nhiều người đã mượn đà và mượn cớ để đi thật xa, rồi vay mượn những lối sống dễ dãi của các tổ chức tôn giáo khác để thực hành.

Thế là bắt đầu có phong trào “Đạo tại tâm” : thôi thì hết tình tôn thờ kính mến Chúa trong lòng mình là đủ rồi, cần chi phải khoe khoang bày tỏ ra bên ngoài ! Thôi thì cứ ăn ngay ở lành, không trộm cướp giết người, không lừa gạt gian dối là xong, đâu cần bày vẽ thêm những thứ lỉnh kỉnh rườm rà, chỉ tổ tăng thêm tâm tư giả hình tai hại!

Và rồi còn nhiều chiêu bài với bình phong khác người ta lần lượt đem ra để bào chữa cho mình. Họ quên rằng Chúa đã công khai tuyên bố : “Đường lên trời thì chật hẹp nhỏ bé, với sỏi đá chồng chất và gai chông vây bọc” ! Bây giờ họ muốn lái xa Cadillac với xa lộ Hoa Kỳ thênh thang 4, 5 lanes!

Họ đã không hiểu rằng dẫu Chúa xuống trần chịu chết để cứu chuộc ta, nhưng rồi sau đó Chúa đòi ta thi hành những giới lệnh cần thiết để đáng hưởng phúc trường sinh, đặc biệt là phải “bỏ mình đi và vác thánh giá hàng ngày theo Chúa”. Họ đâu có được quyền cứ thong dong… ngồi mát ăn bát vàng !

Bây giờ là lúc ta phải hết sức cảnh giác. Nhiều bạn bè sẽ rỉ vào tai ta những luận điệu sai lạc đầy quyến rũ như trên. Hãy vững tâm hồn để xa tránh kẻo hiểu lầm ý nghĩa đạo “Chúa xuống làm người”, mà rồi “đưa người lên làm Chúa”.

Hãy khiêm tốn xin với Đấng Cứu Chuộc ta cho ta thâm tín đường lối của Ngài và gìn giữ ta trong chân lý ngàn đời của Ngài, dầu lối đi này có đòi hỏi mồ hôi, nước mắt hay ngay cả máu đào nữa.

**2. Hậu quả do những gương xấu và khuyết điểm trong Giáo Hội.**

Trong số 12 Tông đồ được chính Chúa Giêsu tuyển chọn, một ông đã bán đứng Chúa cho địch thủ, một ông thì sợ hãi chối Ngài tới ba lần. Còn lại 10 ông kia thì chạy tán loạn khi Thầy mình bị bắt. Cho đến lúc Chúa gục đầu chết trên thập giá, chỉ có một mình Gioan âm thầm đứng ở một góc nào đó…

Đâu còn gương xấu nào lớn hơn nữa trong Giáo Hội ? Mà lại xảy ra ngay thời gian Chúa muốn phú trao Hội Thánh Ngài mới thành lập cho 12 vị chủ chốt hàng đầu !

Nếu chỉ vì gương xấu mà tín hữu Chúa nản lòng bỏ đạo hết thì ngày nay đâu còn Giáo Hội !

Người ta phải hiểu rằng, sau khi về trời lại trong ngày lễ Thăng Thiên, Chúa muốn tiếp tục nhờ bàn tay con người giúp con người để gặp được Tin Mừng và Ân Sủng siêu nhiên. Ngài dư biết đã là con người thì ai cũng có yếu đuối khiếm khuyết, kể cả những đấng bậc thay mặt Chúa hướng dẫn đoàn chiên.

Thành ra ta phải nắm cho thật vững vấn đề, để phân biệt cho rõ đâu là chỗ đúng nơi sai.

Hầu hết những nhóm cải cách ly khai đều dựa vào vài gương xấu hay lầm lỡ trong Giáo Hội để xóa bỏ cả những điều căn bản hệ trọng, và rồi chế biến ra những điều mới thuận lợi thích hợp cho bản thân mình.

Lịch sử đã chứng kiến, dựa vào một số việc làm thiếu khôn ngoan hoặc không thánh thiện bởi một vài Giáo hoàng, người ta đã chối bỏ cả lời tuyên bố công khai của chính Chúa về việc trao quyền tối thượng trong Giáo Hội cho thánh Phêrô và các người kế vị.

Cũng thế, qua một ít gương xấu của Giám mục, linh mục hoặc tu sĩ, người ta đã từng nhao nhao đứng lên đòi đổi thay toàn bộ cơ chế và đường lối của Hội Thánh.

Nào có ai muốn gương xấu đâu ! Nhưng đôi khi gương xấu có tác dụng giúp ta vững mạnh trong niềm cậy tin vào bàn tay Chúa quan phòng. Và ở đây, ta có thể nói được rằng, gương xấu sẽ thử thách và chứng minh cuộc sống đạo trưởng thành của từng người chúng ta.

Ta giữ đạo là vì Chúa chứ nào phải vì ai khác, kể cả những đấng bậc lãnh đạo trong Hội Thánh !

Đức Giáo Hoàng Gioan 23, lúc còn là một thanh niên chưa vào chủng viện, đã một lần nghe mấy người thay nhau chê bai đạo Chúa vì có nhiều gương xấu, nhiều tổ chức giả hình, với những chia rẽ và bè phái… cậu Roncalli đã phải lên tiếng :

        - Vâng, quý vị nói chẳng sai vào đâu. Đạo Chúa gồm thật nhiều phần tử hư đốn. Nhưng quý vị có cho phép tôi hỏi một điều này không ?

        - Anh cứ hỏi.

        - Quý vị có thấy nơi Chúa có điều gì sai, dở và đáng trách móc không ?

        - Chúa thì có chỗ nào để ai chê trách được !

        - Thế thì xin quý vị cứ tin vào Chúa và lời Ngài dạy. Tại sao lại phải ngã lòng chán nản và toan bỏ đạo.

Nghe vậy, mọi người xấu hổ vì thua lẽ rồi lẳng lặng bỏ đi.

Là con người ai chả có những lúc chán chường vì gương xấu, giống như đám người trong câu chuyện cậu bé Roncalli kia. Điều hệ trọng là ta phải biết kiên trí nhẫn nại trước những sự kiện đó.

Trong kinh Tin Kính ta đọc : Tôi tin Giáo Hội Công giáo, duy nhất, thánh thiện và tông truyền. Riêng hai chữ thánh thiện, ta phải hiểu rằng lúc nào trong Hội Thánh cũng có ơn thánh hóa của Chúa, dư thừa ơn để chúng ta nên thánh theo Chúa. Nó hoàn toàn không có nghĩa rằng mọi phần tử trong Giáo Hội đều đã sẵn là những ông thánh, bà thánh.

Lắm khi ta nghe những kẻ ghét Giáo Hội tuyên truyền những điều này nọ, nhất là tung ra một số sự kiện cụ thể, để mong chứng minh đạo Công giáo là sai lầm. Đôi lúc những tuyên truyền này hết sức tinh vi. Một khi ta chưa nắm vững về thần học tín lý, luân lý cũng như về Giáo sử, ta rất dễ bị lung lạc tinh thần.

Theo thánh Phaolô, chính trong những yếu đuối khuyết điểm này mà Giáo Hội tìm ra nguồn sức mạnh, đó là niềm cậy tin vào nguồn ơn thiêng từ Thiên Chúa.

Khi thánh Phêrô đã ăn năn lỗi mình, nhất là sau khi đã ba lần dõng dạc tuyên xưng đức tin nơi Chúa, Phêrô đã được Chúa dặn dò : “Khi con đã chỗi dậy, hãy cố gắng làm cho các anh em của con được mạnh mẽ”.

Đó là ý nghĩa cao cả của ơn tha thứ mỗi lần ta tới xin lãnh nhận Bí Tích Giải Tội. Ơn sủng Chúa, qua mầu nhiệm việc tha tội và sửa cải, sẽ giúp ta hiểu hơn được về chương trình Cứu chuộc nhân loại của Chúa.

Ta chớ nên bỡ ngỡ vì có lầm lỗi cùng gương xấu trong Giáo Hội, nhưng hãy thán phục bàn tay Chúa gìn giữ, dù với những thiếu sót và khuyết điểm dường ấy, Giáo Hội vẫn bền vững mãi được cho tới tận thế !

Tất cả là dựa vào câu hứa long trọng của Chúa với Phêrô : “Con là đá, và trên đá này Ta xây dựng Hội Thánh của Ta. Dù các cửa hỏa ngục có ra sức phá hoại, Giáo Hội sẽ tồn tại mãi”.

Bằng cầu nguyện và hy sinh, ta sẽ góp phần thánh hóa trong Giáo Hội. Và rồi khi có thể được, ta hãy mạnh dạn và thẳng thắn góp ý để xây dựng và sửa sai. Chán nản thất vọng hay tiêu cực chỉ trích, sẽ chẳng đem lại lợi ích gì cho ai.

Thánh Augustinô đã có lần nói : “Phía bên ngoài Giáo Hội vẫn luôn có nhiều chiên ngoan và từ bên trong vẫn luôn có những bầy dê hoặc cả chó sói nữa. Hãy cùng tiếp tay với Chúa để cải thiện, làm đẹp thêm cho vườn nho của Ngài”.

Thế là, tiên vàn ta phải dựa vào Ơn Chúa để thánh hóa bản thân và gia đình mình, để rồi bù vào những tệ hại của gương xấu, ta hãy ra sức nêu gương lành cho mọi người khắp nơi. Dĩ nhiên, Chúa đang trông chờ ta từng ngày.

**3. Áp lực của cuộc sống xô bồ thời mới.**

Ai trong chúng ta cũng biết, cuộc sống càng tiến bộ văn minh thì cũng đẻ ra lắm nhu cầu, đặc biệt nhu cầu vật chất. Những nhu cầu này thường xuyên tạo áp lực trên mỗi cá nhân để rồi họ càng ngày càng khó kiếm ra những thời gian rảnh rỗi bình lặng.

Trừ khi đã tới tuổi già nua yếu ớt, đa số đều cố sức tranh thủ thời giờ để lao mình vào cuộc bon chen không giới hạn của xã hội chung quanh. Thế là tháng ngày phải đương đầu với điều cám dỗ xúi giục “chuyện đạo nghĩa kinh lễ rồi nay mai hãy chuyên cần chú tâm, bây giờ còn trẻ, mình chưa cần đi đâu mà vội !”

Khổ nỗi càng không dành thời giờ cho Chúa và linh hồn, người ta càng như sa lầy, như mất hút vào trong cơn gió lốc của bận bịu tranh đua. Mà cảng trễ nải lần lữa, người ta càng thấy ngại ngùng khi phải bắt đầu lại. Một lần bỏ lễ Chúa nhật sẽ kéo lôi theo 2 lần, 3 lần rồi trở thành thường xuyên luôn.

Cùng với tâm trạng chê bai lối sống đạo cũ là lỗi thời, là cổ hủ, cho rằng cách đọc kinh ngày trước là rườm rà, vô ích, họ ung dung tự cho mình là tân tiến hợp thời. Họ mượn lời kêu gọi của Chúa “hãy tôn thờ Chúa Cha trong tinh thần và chân lý”, để miễn trừ cho mình những bổn phận nòng cốt tối thiểu của một Kitô hữu.

Tệ hại hơn cả là người ta đòi hỏi Giáo Hội phải cập nhật hóa cuộc sống tôn giáo cho hợp thời mới. Họ muốn thay đổi cả việc cắt nghĩa và áp dụng Phúc Âm vào đời sống. Nói khác đi, thay vì tuân lệnh Chúa để thường xuyên cải sửa đời mình cho hợp với giáo lý và đòi hỏi của Tin Mừng Nước Trời, thì họ lại đòi sửa đổi ngay chính Phúc Âm !

Và rồi lối sống của họ chẳng khác chi lối sống của lứa tuổi con nít, lúc nào cũng đòi cho được thỏa mãn ý thích riêng, không hề ý thức đủ được rằng, Chúa ban ơn và đòi ta mỗi ngày phải sống cho chín chắn vững vàng hơn, trong khuôn khổ của Chúa.

Từ chỗ coi thường việc ăn chay kiêng thịt hay những điều buộc khác của Hội Thánh, họ dần dà tiến qua chỗ bê trễ, chểnh mảng chuyện giữ Mười Giới Răn được chính Chúa ấn định. Mỗi lần bỏ qua là một lần họ tìm được một lý do để biện hộ cho mình.

Với những mục Chúa và Giáo Hội răn đe bằng những hình thức ra tội vạ hay hình phạt, họ thường nhẹ nhàng tránh né : Điều đó là dành để cho ông nọ, bà kia, nhất là những phường bê bối điếm đàng, chứ còn tôi, thuộc thành phần đạo gốc, chưa hề bị điều tiếng chi xấu xa, tôi phải ở ngoài cái danh sách bất hảo bị cảnh cáo răn đe đó !

Và cứ như thế, người ta lạc quan hão huyền về mình. Người ta tin tưởng một cách sai lạc về lòng nhân từ và kiên nhẫn của Chúa. Người ta quan trọng hóa những chuyện phụ thuộc của mình, để rồi lãng quên bổn phận chính yếu cho Chúa. Người ta cư xử mình mình có khả năng điều khiển chuyện xoay vần của thời gian, như thể đổi thay tình trạng tâm hồn mình bằng những nút bấm nơi máy điện toán. Nhưng khổ nỗi, rất nhiều khi tới lúc họ bừng tỉnh thì đã quá muộn.

Có một truyện biến ngôn từ thời Trung cổ, nói về kế hoạch cám dỗ nhân loại của ma quỷ nơi hỏa ngục như sau : Thủ lãnh Satan có lần không vui vì thấy loài người không hăng hái nghe lởi quỷ cám dỗ cúi giục phạm tội như trước. Hắn bèn triệu tập bộ tham mưu lại để duyệt xét kế hoạch. Một tướng quỷ đề nghị :

        - Kỳ này ta nên rỉ vào tai nhân loại rằng thực sự chẳng có Thiên đàng chi hết.

Đề nghị này được chấp thuận ; nhưng sau một thời gian thử nghiệm, kết quả chẳng khá là bao.

Sau đó, trong phiên họp khác, một tướng quỷ lại lên tiếng :

        - Thật ra ta nên bảo loài người rằng làm gì có hình phạt hỏa ngục, chắc họ không sợ và rồi sẽ đua nhau phạm tội.

Lần này kết quả cũng không mấy khả quan. Thành ra khi tái triệu tập hội nghị, bộ tham mưu quỷ bàn cải sôi nổi về mọi kế hoạch thực tế. Cuối cùng có ý kiến :

        - Tốt hơn hết, phải dỗ họ cứ điềm nhiên mà sống, đừng nên lo lắng vội vã chi, vì tháng ngày còn dài. Trái lại hãy cứ ăn chơi thỏa thích…

Satan đã hết sức vui mừng vì chiến thuật rỉ tai này đã đạt kết quả vượt mức : người ta ung dung phạm tội, không cần quan tâm gì đến ngày mai ra sao.

Quả thật, qua mọi thời đại, con người ưa lạm dụng lòng tốt và sự kiên nhẫn của Chúa. Một khi mãi chạy theo lợi lộc vật chất, người ta tìm hết lý do để thoái thác tham gia những việc lành phúc đức. Lời gọi mời của Chúa cứ hoài lạc lõng như tiếng kêu tan trong sa mạc.

Nơi Phúc Âm, Chúa Giêsu có giảng một dụ ngôn nói về ông vua tổ chức tiệc cưới cho con. Hầu hết các khách được mời đều tìm cớ chối từ, để rồi vua phải sai đầy tớ ra ngã ba đường, mời những kẻ qua lại hoàn toàn xa lạ. Có lẽ quá buồn nên Chúa đã lên tiếng cảnh cáo : “Sẽ có ngày đám dân ngoại từ phương tây, phương đông sẽ được vào tham dự Nước Thiên Chúa. Còn con cái trong nhà bị loại ra ngoài !”

Say mê việc đời suốt cả sáu ngày trong tuần đã đành, tới ngày được dành cho Chúa và linh hồn, người ta cũng vô tình lãng quên một cách xót xa. Nếu may mắn có gắng công tới nhà thờ một giờ để dự lễ, thì bao giờ cũng xem chừng có thái độ vội vã mà làm cho qua lần !

Quá nhiều người Kitô hữu đã cả một đời hà tiện thời giờ cho Chúa, để rồi lúc về già, họ tưởng sẽ có hoàn cảnh đền bù, nhưng thật ra hầu hết đã lâm vào thế quá muộn màng. Chúa mời gọi mỗi người đóng một vai trò trong vở tuồng nhân sinh cao cả, nếu ta lần lữa lãnh đạm, tới lúc màn sân khấu hạ xuống, tâm tư ta bỡ ngỡ sửng sốt và thường hóa thành thất vọng buông xuôi. Lúc đó dẫu có ân hận nuối tiếc, thì cũng chả cứu vãn được gì.

Bởi thế, các thánh thường khuyên ta phải ra sức cộng tác vào vườn nho Chúa, cũng như cố gắng lợi dụng ơn thiêng để thánh hóa bản thân, cơ hồ ngày hôm nay sẽ là ngày cuối cùng của đời mình.

Bóng dáng của khôn ngoan chân thật xuất hiện ở tại chính chỗ này.

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

**B. PHÚC ÂM ĐÒI HỎI THẬT NHIỀU**

**1. Không phải chỉ nói lạy Chúa, lạy Chúa…**

Chúa minh định rõ rệt rằng Nước Trời phải được mua bằng giá khá đắt, bằng sức mạnh, bằng hy sinh. Lời nói xuông sẽ chẳng đưa tới đâu, mà chỉ có việc làm mới tạo nên hiệu quả ước mong. Cái việc hàng đầu ở đây, như chúng ta quá biết, là phải làm theo ý Chúa Cha trên trời.

Đi tiên phong cho câu chuyện làm theo ý Chúa chính là việc tuân giữ 10 giới răn Ngài trao tự ngàn xưa. Những giới răn này thường cũng là những đòi buộc của một nền luân lý tự nhiên, được ăn rễ sâu nơi lương tâm mỗi cá nhân qua mọi thế hệ. Từ thời Maisen cho đến ngày Chúa Giêsu giáng thế, lịch sử dân riêng của Chúa, đã buồn rầu chứng minh rằng, họ liên tục coi thường và vi phạm các huấn lệnh Chúa trao. Các tiên tri được Chúa sai đến, đã liên tục phàn nàn thất vọng, vì dân chúng luôn cứng đầu ngoan cố.

Khi Chúa Giêsu đến đem Tin Mừng cứu độ cho nhân loại, Ngài đã dõng dạc tuyên bố : “Ta đến không phải là để phá hủy lề luật cũ, nhưng chính là để kiện toàn”. Và khi ngồi tâm sự cùng các môn đệ cũng như dân chúng, Ngài nhắn nhủ họ : “Nếu các con muốn chứng tỏ lòng các con yêu mến Ta, hãy cố gắng giữ giới răn Ta”.

Với Chúa, đương nhiên giới răn lớn lao trọng đại hơn cả vẫn phải là Đức Ái : Kính mến Chúa, và vì Danh Chúa, yêu thương tất cả mọi người. Tuy nhiên, để leo lên được chót đỉnh ngọn núi Đức Ái này, chúng ta phải trải qua đoạn đường gai chông của bao nhiêu thử thách cam go, thắng vượt muôn vàn khó khăn trở ngại của ích kỷ, biếng lười, của mê mải ý riêng…

Rồi nữa, khi quyết định lập Hội Thánh và rồi phó thác đàn chiên cho Phêrô cùng các đấng kế vị trông coi, Chúa đã phú trao đầy đủ quyền năng để các ngài điều hành mọi chuyện. Thế là buộc lòng phải nói tới những khoản giáo luật cũng như các điều răn, tối thiểu là để tạo nên những tiêu chuẩn căn bản cho cuộc sống đạo thường ngày của các tín hữu.

Khổ nỗi, với dấu vết tội nguyên tổ ăn sâu trong máu huyết, con người luôn chỉ muốn được tự do tuyệt đối, để rồi sẽ mặc sức đi vào chỗ hư hỏng sa đọa. Chả khác chi thuở ban sơ, Ađam đã một lần cứng cổ bất tuân lệnh Chúa, mà làm hư hỏng cả bản tính nơi đoàn con lũ cháu cho tới ngàn đời.

Một tích bà Lót không nghe lời thiên thần Chúa dặn mà bị phạt hóa ra tượng muối. Một chuyện Pharao bên Aicập từ chối vâng nghe sứ giả của Chúa là Maisen để rồi gánh chịu 10 tai nạn ghê gớm. Một mẫu gương vua Saolô cứng đầu bị Chúa bỏ và mất ngôi trong sầu thảm. Nhất nhất đều là những chứng tích và dịp nhắc nhở mọi người, luôn phải sẵn sàng phục tùng quyền bính và mệnh lệnh từ trên.

Làm theo ý Chúa Cha trên trời, thường xuyên đòi hỏi ta phải sẵn sàng với nhiều hình thức “bỏ mình” lớn nhỏ. Cái sức nặng ngàn cân của ý riêng lúc nào cũng níu kéo để ta cư xử theo ý thích cá nhân. Mà cái ý thích này cứ lăm le đòi sửa đổi, đòi tu chính bản Hiến Chương Nước Trời và biến báo luật phúc Âm tùy theo hoàn cảnh con người. Trong khi Chúa lại muốn chính tâm hồn chúng ta phải thường xuyên học thích ứng với lời giảng dạy và lề luật Chúa.

Đôi khi ta nản chí khi thấy bạn bè hàng xóm không chú tâm giữ luật Chúa, mà còn chế nhạo ta, như kiểu bạn bè của Mặc Tử ngày xưa tại nước Tề, cười chê ông uổng công giữ lễ nghĩa trong khi thiên hạ bỏ hết. Ở đây ta cũng phải bắt chước Mặc Tử để biện luận rằng tha nhân càng thờ ơ bê trễ, ta càng phải thay họ mà làm vui lòng Chúa qua việc tuân giữ giới răn của Ngài.

Chúa là Đấng Tạo Hóa và có mọi quyền năng với ta, lẽ tự nhiên đòi ta phải kính tôn vâng lệnh Ngài. Mà khi ta tôn kính Thánh Ý Ngài là ta trọng kính chính Ngài. Bình thường khi ta không thấy Chúa ra tay trừng phạt quở trách tức thời, ta dễ ỷ y coi thường luật Chúa đã ra. Rồi nữa, ta cũng bị cám dỗ khinh thường luật Giáo Hội, thầm nghĩ rằng những khoản luật đó, chỉ là do mấy vị lãnh đạo bày vẽ ra, chứ thực sự chẳng bởi ý Chúa ! Thế là cuối cùng ta sống như kẻ ở ngoài Hội Thánh.

Nếu như ta thực sự hiểu rõ được Chúa là ai và ta là ai, chắc hẳn ta sẽ đổi thái độ. Thật đáng buồn khi bao người chuyên cần tuân giữ lệnh của vua chúa trần gian một cách hoàn hảo, mà rồi lệnh của Vua Tối cao vũ trụ họ lại coi nhẹ ! Dịp Thế chiến II vừa qua, biết bao quân sĩ của chế độ Quốc xã Đức hay của đạo quân Nhật hoàng, đã hãnh diện được phục vụ lãnh tụ và sẵn sàng vui lòng chết để thi hành lệnh trên ! Ước gì chính ta sẽ áp dụng như thế đối với vương quốc thiêng liêng.

Lúc này, để thực sự sống đạo trưởng thành, ta phải lưu tâm xét lại thái độ và cung cách giữ đạo của mình. Để thoát ra khỏi tình trạng ấu trĩ trẻ con, ta cần ý thức rõ ràng và hiểu biết cho thật chu đáo, những việc mình đang làm trong đời sống tôn giáo. Ta đi xem lễ, ta lãnh các Bí Tích, đành rằng đó là theo Ý Chúa và Giáo Hội muốn, nhưng trong thực tế các việc này, chỉ là nhằm đem lại lợi ích thật sự cho linh hồn chúng ta. Mọi chi tiết liên hệ đều được liên kết, để cho mọi sinh hoạt thiêng liêng có đầy đủ ý nghĩa, nhất là trong khuôn khổ cụ thể nhân loại của chúng ta. Nếu chỉ vui vẻ tuân hành khi thấy thuận lợi theo sở thích riêng, đâu sẽ là giá trị và công phúc dành cho chương trình theo Chúa của ta !

Điều hệ trọng hàng đầu ở đây, là việc tuân giữ luật Chúa và Giáo Hội phải luôn được lồng trong tâm tư yêu mến chân thành. Ta vâng nghe Chúa và Hội Thánh như con cái vâng lời cha mẹ, tràn đầy mến thương và tôn kính, để rồi sẽ có sức lướt qua được những lúc thử thách chán nản.

Ta cần hiểu rằng những luật lệ trong Đạo đều nhằm giúp ta thăng tiến và có thể nói rằng, giúp ta được thực sự tự do hơn. Hiểu cho kỹ, chúng sẽ cho ta thoát ra khỏi cảnh nô lệ của ý riêng hẹp hòi lệch lạc, của tình trạng mê đắm ươn lười, của thói quen ích kỷ lãnh đạm.

Đó là tất cả cái ý nghĩa của việc làm theo Ý Cha chúng ta trên trời. Dĩ nhiên, đây là con đường bảo đảm nhất để chúng ta được phần thưởng vĩnh cửu mai sau.

**2. Đức Tin không việc làm là Đức Tin chết.**

Khi lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội, ta được ơn Đức Tin như một món quà quý giá vô vàn Chúa Trao. Món quà này được chính Chúa Giêsu ví như những nén bạc ta nhận để sinh lợi ra thêm cho Chúa, hay nói khác đi, cho Nước Trời, tức là cho tha nhân gần xa. Rõ ràng nơi Phúc Âm, Chúa tả việc ông chủ giận dữ khi trở về thấy có người đầy tớ vùi chôn nén bạc khiến không sinh lợi được chi thêm.

Ở chỗ khác, Chúa muốn mỗi Kitô hữu phải trở nên muối ướp đời và ánh sáng chiếu soi trần gian. Có Đức Tin đồng nghĩa với có bổn phận trở nên mặn và sáng theo ý nghĩa thiêng liêng. Cái “việc làm” theo sau Đức Tin chính là liên lỷ thánh hóa mình để rồi giúp thánh hóa kẻ khác.

Bao lâu còn sống, người theo Chúa phải đóng vai trò của những đồ đệ say mê học thuyết và lý tưởng của Thầy Chí Thánh, đem ngày nghiền ngẫm, cố áp dụng vào đời sống và rồi đem đi rao truyền quảng bá.

Công tác này của người môn đệ phải được làm với tất cả hăng nồng vồn vã, như thể mình bắt tay vào việc quá muộn màng. Một ngày uể oải biếng lười là một ngày họ làm trì hoãn sự hiện hữu của Nước Trời giữa trần gian.

Cái vồn vã hăng nồng đó không cho phép họ ngoái cổ quay lại phía sau để tính toán, căn cơ. Họ cũng chẳng có thời giờ để tranh cãi biện bạch xem ai là kẻ có công hơn ai. Bài học đòi ngồi bên tả, bên hữu của hai người con Giêbêđê hẳn đã được các tông đồ Chúa xưa thuộc nằm lòng, sau khi Chúa lên tiếng minh định thái độ của người theo Chúa phải ra sao.

Làm cho Đức Tin được sống động cũng đồng nghĩa với việc sẵn sàng chấp nhận những thiệt thòi vì lợi ích cho Nước Trời. Một khi tìm ra viên ngọc quý vùi chôn trong thửa ruộng, ta phải dứt khoát bán đi mọi của cải khác đang có để mua cho bằng được miếng đất đáng giá kia. Biết bao người chỉ vì không dứt khoát, hay bị mờ mắt với những giá trị giả tạo, đã dại dột để viên ngọc quý giá kia vuột khỏi tầm tay.

Việc làm của Đức Tin không phải chỉ giới hạn trong mấy câu kinh đọc sớm tối, hay chuyện đi xem lễ hoặc chịu vài phép Bí Tích, nó đòi mỗi người Kitô hữu phải biết vượt lên trên và xa hơn cả những điều tối thiểu ta thường làm do thói quen. Cơ nguyên là vì Chúa đã không đóng khung tình yêu của Ngài vào một khuôn khổ giới hạn nào. Bây giờ Ngài cũng muốn ta đền đáp lại bằng một niềm tin yêu vô hạn định như thế.

Vậy thì, chuyện biến đổi Đức Tin thành hiện thực trong đời mỗi tín hữu Chúa sẽ chẳng bao giờ là đủ, chẳng lúc nào là dư. Nó phải được áp dụng qua trăm ngàn hình thái và cung cách khác nhau, hoàn toàn được bộc phát từ một tâm tư chân thành và thiết tha, qua những chuyện tình nguyện hoàn toàn vì Nước Trời.

Với người Kitô hữu nhiệt thành, mỗi lần đối diện với một kẻ chưa được đón nhận Đức Tin, là một lần họ cảm thấy khắc khoải bồi hồi. Mỗi lần gặp phải những bóng chiên lạc bầy, là một lần họ thực sự đau đớn xót xa.

Cái cảm thức “Hội Thánh cùng thông công” đó thôi thúc họ ngày đêm loại bỏ những tâm tình ích kỷ, để rồi dấn thân xây đắp lợi ích chung. Họ cố gắng tiếp tay với Chúa, để biến chính bản thân mình thành những “cỗ xe lớn” như quan niệm của những người Phật giáo Đại thừa : tìm về cõi cứu độ giải thoát không chỉ cho một mình mình, nhưng muốn chở theo càng nhiều anh em đồng loại càng tốt.

Khi thực hành và quảng bá Phúc Âm Chúa, họ có thể gặp tai vạ như một tiên tri Êlia, bị hoàng hậu Jézabel tìm cách ám hại, nhưng tâm tư họ luôn thấy sảng khoái hãnh diện, vì đã góp phần vào việc cao cả nhất đời.

Họ sẽ gặp được những lúc vui sướng tột đỉnh như một Phanxicô Xaviê, quá sung sướng khi được xả thân phục vụ Nước Chúa, để rồi phải la lên giữa đêm khuya : “Đủ rồi, Chúa  ơi !”

Có thể khi nghĩ tới việc ra tay cộng tác vào việc tông đồ của Chúa, ta cảm thấy lo sợ về khả năng hạn hẹp của mình, như xưa tiên tri Giêrêmia muốn thoái thác lời Chúa kêu gọi lên đường làm ngôn sứ cho Ngài, viện lẽ mình còn trẻ người non dạ. Điều Chúa đã làm cho vị tiên tri này để trở nên đắc lực, Ngài cũng sẽ làm cho từng người chúng ta. Trước mặt Chúa, chúng ta sẽ chỉ là những khí cụ Chúa dùng. 12 tông đồ cả xưa đã chẳng được chọn từ những đám người thuyền chài giản dị, mộc mạc đó sao ?

Đừng ngần ngại để rồi chỉ sống đóng kín cho một mình mình, có ý hướng tốt chưa đủ, mà cần phải ra tay thực hiện. Thánh Bênađô xưa đã cảnh cáo nhiều lần : “Đáy hỏa ngục được lát đầy những kẻ chỉ có thiện chí xuông !”

Nhờ biến Đức Tin nên hành động cụ thể, ta sẽ trở thành những cuốn Kinh Thánh sống động để người đời có thể đọc và gẫm suy. Sống Đức Tin ở đây sẽ trở thành phương thế ý nghĩa và hữu hiệu nhất để bênh vực Đức Tin của mình.

Chúa chẳng đòi chúng ta phải giã từ gia đình, để ai nấy đều phải đi tới giảng đạo ở những phương trời xa, như các nhà truyền giáo, nhưng ít ra qua lối sống gương mẫu thường nhật, qua việc rộng lượng đóng góp vào những chương trình tông đồ bác ái, qua những hình thức tham gia đoàn thể Công giáo tiến hành nơi địa phương mình, ta có thể đem Đức Tin của chính mình ra làm như những phương tiện cho Danh Cha trên trời được cả sáng, nghĩa là cho thêm nhiều kẻ nhận biết tình yêu của Ngài qua bản thân ta.

**3. Lòng đạo của ta phải hơn những người Biệt phái.**
Có lần Chúa Giêsu dặn dò các môn đệ và dân chúng : “Nếu lòng đạo của các con không hơn lòng đạo của nhóm Biệt phái, các con sẽ chẳng được vào Nước Trời”.

Đọc Phúc Âm, ta thấy nhóm Biệt phái có lẽ là hạng người bị Chúa lên án chỉ trích thường xuyên suốt ba năm trời Ngài công khai truyền giáo. Họ chẳng những sống giả hình, mà còn hợm hĩnh kiêu căng, luôn tưởng mình là công chính thánh thiện, để rồi coi khinh kẻ khác và chẳng hề đặt vấn đề sửa mình hối lỗi bao giờ.

Khi Chúa chữa anh mù từ bẩm sinh, Chúa đã lớn tiếng cảnh cáo : “Ta đến thế gian để giúp những kẻ mù được sáng ; còn với những kẻ tưởng mình luôn sáng, sẽ hóa nên đui mù”.

Ta sẽ chẳng đi vào vết bước của người Biệt phái, nếu nghĩ mình chẳng cần học hỏi sửa đổi chi thêm. Căn bản lời giảng của Chúa, cũng như của vị Tiền hô Ngài là Gioan Tẩy Giả luôn là lời kêu gọi thống hối, canh tân đời sống. Nếu ta cũng chỉ theo nhóm người hợm hỉnh trong thời Chúa Giêsu đó, mà cho rằng lời kêu gọi này chỉ là để dành cho những kẻ tội lỗi không phải ta, ơn cứu độ sẽ bị chảy ra ngoài, như làn nước đổ trên nhánh lá khoai.

Ở đây, Chúa lại một lần nhắc nhở ta về cái hệ lụy đớn đau của hành động tự kiêu “muốn biết bằng Chúa” khi Ađam phạm tội xưa. Bây giờ, chỉ có toa thuốc khiêm nhường mới chữa được bản tính hư hỏng của loài người.

Câu chuyện ví dụ về hai người lên đền thờ cầu nguyện, phải được từng người chúng ta ghi nhớ để giữ mãi được tâm tư khiêm nhường, cả khi đối diện với Chúa cũng như lúc giao tiếp cùng tha nhân. Lúc đó ta sẽ biết theo Lời Chúa mà “đóng cửa phòng riêng mà cầu nguyện âm thầm với Chúa”, thay vì lớn tiếng khoe khoang mình đạo đức giữa nơi công hội. Việc làm âm thầm này cũng cần được áp dụng cho cả những chuyện tốt lành khác, tỉ như lúc ăn chay đánh tội, hay khi bố thí và giúp đỡ kẻ nghèo túng thiếu.

Cũng nhờ việc khiêm tốn biết mình tự nhiên yếu đuối này, mà người ta sẽ dễ cậy dựa và tin tưởng nơi bàn tay Chúa quan phòng, thay vì trông chờ ở sức riêng. Việc tin tưởng này có sức giúp ta kiên nhẫn với Chúa, bởi rất nhiều lần Chúa thực sự muốn thử thách chúng ta. Câu chuyện hấp dẫn về ông Gióp trong Thánh Kinh Cựu Ước có thể giúp ta hiểu rõ ràng hơn về mẫu mực con người khiêm hạ và cậy trông nơi Chúa, trước sau gì cũng gặp được bàn tay từ ái của Chúa.

Khi ta không tìm cách xa tránh cái “men” của người Do thái, ta sẽ dần dà trở nên những tiên tri giả của Nước Trời : Ta sẽ tìm vinh danh mình trước nhất, và rồi khi gặp phải nguy hiểm khó khăn, chính ta sẽ là những tên lính đào ngũ tiên khởi.

Lúc đó, ta sẽ hóa ra hết sức khờ dại trong cuộc sống đạo mà không biết : Chúa bảo rằng lúc đó ta sẽ giống những kẻ ra sức xây nhà trên cát, lúc mưa sa gió thổi, nhà sẽ sụp đổ tan tành.

Thế là, phải sẵn sàng mở rộng âm hồn ra với Phúc Âm. Hãy biến thành những phiến đất sét trong đôi tay người thợ gốm tối cao. Mỗi ngày hãy để cho hạt giống Tin Mừng ăn sâu và nảy nở trong ta, để đời ta được liên tục cải quá tự tân, để mắt ta được thường xuyên nhìn ra những lạ lùng của Chúa, để hồn ta được mỗi ngày đơn sơ thanh sạch mà đón nhận Phúc Âm được dành cho những người giống như trẻ thơ.

Lúc đó ta sẽ hiểu rõ lời an ủi và kêu gọi của lòng Chúa : “Hãy đến học với Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhượng trong lòng, và rồi các con sẽ được hưởng bình an cho tâm hồn”.

Mà nữa, việc ta tuân giữ luật Chúa, không chỉ còn là những hình thức bên ngoài, nhưng chính thật sẽ bắt nguồn từ lòng yêu mến vâng phục nội tại của mình.

Cái tâm tình đó cũng kéo lôi ta luôn biết lắng nghe tiếng Chúa qua mọi biến cố và dấu chỉ của thời đại, nhất nhất đều như những nhắc nhở, khuyên răn, những ủi an khích lệ ta trên đường đến gần Chúa, và vươn lên để chiến thắng con người tội lỗi mê đắm của mình.

Mỗi khi thấy mình sa sẩy lầm lỡ, thay vì bực tức hờn giận với chính mình, ta nhờ ơn Chúa để tiến lên chỗ toàn thiện hơn. Lúc đó lời thánh Phaolô sẽ trở nên như kim chỉ nam cho   ta : “Khi tôi yếu nhất, chính là lúc tôi mạnh nhất”. Cơ nguyên là vì nguồn mọi sức lực do ở nơi Chúa. Người Latinh xưa thường nói : “Abyssus abyssum invocat”. Phải rồi, hố thẳm khiêm nhường sẽ chuẩn bị cho hố thẳm Phúc Âm.

Lúc đó ta cũng sẽ hiểu tại sao thánh Bênađô nhiều lần khuyên các môn đệ thế này : “Các con cố gắng mang lại cho Chúa và linh hồn mình nhiều hoa quả thiêng liêng, chứ đừng chỉ lo lắng đi tìm những nhánh hoa le lói màu mè”.

Việc tiến xa hơn lối sống kiêu hãnh của người Biệt phái sẽ làm ta đẹp lòng Chúa, như lời Thánh Kinh thường nhắc nhở : “Thiên Chúa yêu mến kẻ khiêm hạ”. Kinh Thánh cũng cho ta thấy biết bao mẫu gương Chúa nâng nhắc kẻ đơn sơ bé mọn lên : một Giuse bị bán qua Aicập, một Đavít chăn chiên hiền hậu, một Maria tự quên mình tột độ…

Và rồi, dẫu nhờ ơn Chúa ta góp phần được bằng nhiều công tác đáng kể, ta cũng phải theo Lời Chúa dặn để thưa lại cùng Ngài : “Lạy Chúa, con chỉ là đầy tớ vô ích mà thôi”.

Một khi Chúa nhận ra sự khiêm tốn và chân thành của ta, Ngài sẽ bổ túc vào tất cả những chỗ thiếu sót. Nhờ thế, ta sẽ có thể nói được như Đức Trinh Nữ Maria : “Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, Đấng đã đoái thương tới sự thấp hèn của tớ mọn Ngài, để thực hiện nơi tôi bao điều trọng đại”.

**Lm. Joseph Nguyễn văn Thư**

SỐNG ĐẠO TRƯỞNG THÀNH

**C. HÃY RA VỀ VÀ LÀM NHƯ THẾ**

**1. Đức Ái là tinh hoa Đạo Chúa.**
Câu chuyện dụ ngôn về người Samaritanô nhân lành, đã khơi mào con đường cách mạng trong giáo huấn tôn giáo của loài người. Ngay cả trong lối sống đạo Cựu ước, người ta vẫn thi hành câu châm ngôn “mắt đền mắt, răng thế răng”. Dân riêng Chúa vẫn quen với truyền thống chỉ nên yêu thương làm lành cho bạn hữu láng giềng, ngoài ra nên khinh chê ghét bỏ các kẻ địch thù hoặc ngoại lai…

Điều đáng chú ý nơi đây là ở chỗ Chúa lấy ngay một nhân vật ngoại giáo Samaritanô – đám dân vốn bị người Do thái chê bai miệt thị - ra để thi hành mẫu người nhân hậu torng giáo thuyết yêu thương bác ái của Đạo mới Chúa thành lập. Thế nghĩa là lối sống đạo cũ của dân Chúa đã trở nên sai lầm, để hóa ra thua kém cả một số người ngoại giáo. Mấy vị luật sĩ và tư tế trong câu chuyện, vô tình đã trở nên những hình ảnh lố bịch kệch cỡm trước mắt mọi người kể từ đó.

Với Đức Giêsu, Đức Ái chẳng những là tinh hoa, nhưng còn chính là cốt tủy, là điều kiện, là dấu chứng của Kitô giáo. Ngài minh xác điều này khi lên tiếng mô tả về quang cảnh của ngày tổng phán xét sau dịp thế mạt : Nhân loại sẽ được thưởng hay phạt ở đời sau, tùy theo mức độ thi hành Đức Ái khi họ còn sống.

Đức Ái này phải được hiểu cho thật trọn vẹn ý nghĩa : Nó phải được bắt nguồn từ lòng kính mến Thiên Chúa, rồi sau, vì mến Chúa và muốn vâng lời Ngài, người ta mến thương và cư xử tốt với tha nhân. Nói khác đi, những tình cảm được gói ghém khi ta yêu mến người khác ở đây phải có sắc thái siêu nhiên. Ta không thể chăm sóc lo lắng cho tha nhân vì tự nhiên ta thấy họ đáng mến, hoặc nhìn thấy một số lợi ích riêng tư khi làm như thế.

Ở đây, để chứng minh việc mình sống đạo trưởng thành, mỗi Kitô hữu buộc lòng phải tiên khởi chứng minh cái căn bản Đức Ái thực sự của chính mình. Bởi lẽ chỉ có Đức Ái mới là thước đo lường cái giá trị của một tâm hồn trước mặt Chúa. Trong thời còn giảng đạo, khi thấy các tông đồ tranh cãi xem ai là kẻ lớn hơn hết, Chúa đã dạy họ : “Ai muốn làm lớn hơn cả sẽ phải học làm đầy tớ hầu hạ anh em mình”. Cái việc trở thành người đầy tớ hầu hạ tha nhân này, đâu có chi khác hơn việc thực lòng thi hành Đức Ái ở đây.

Ta không chỉ dừng lại ở cái giới hạn yêu thương tha nhân như chính mình, mà Chúa đòi ta phải thương mến người khác như mẫu mực Chúa mến thương ta : Mến thương không hạn định, mến thương cho tới chết vì ta.

Qua Bài Giảng Trên Núi, Chúa long trọng tuyên bố về những thái độ phải có khi ta muốn thực tâm theo Chúa : Ngài đòi ta thi thố lòng từ ái với đồng loại ở mức độ vượt lên trên thói thường của một kẻ tử tế tự nhiên. Thực ra, ta không buộc hiểu theo đúng nghĩa đen của lời khuyên “bị vả má này thì đưa thêm cả má kia”, nhưng cái tinh thần của Đức Ái là ở chỗ biết vì Chúa mà nhường nhịn, mà chịu những chuyện thiệt thòi.

Khi không sống cho vững cái tinh thần Chúa đòi hỏi, con người thường rất dễ lỗi phạm Đức Ái khi chỉ nhìn bề ngoài của tha nhân để xét đoán họ. Mà Cháu thì dứt khoát chỉ muốn dành cái quyền đoán xét này cho một mình Ngài, bởi lẽ chỉ có Ngài mới có đủ khả năng thấu suốt nội tâm của từng sinh linh.

Cũng ở trong cái khuynh hướng nhỏ mọn của ta muốn lên án anh em khi thấy họ lầm lỗi, mà ta chẳng những phạm tới nhân đức bác ái, nhưng còn làm trái với đức công bằng  nữa : ta chắc gì đã thánh hơn họ ! Thế là Chúa đòi ta ghi nhớ câu chuyện Chúa can ngăn đám đông toan xử án người đàn bà ngoại tình. Chúa muốn tất cả công nhận rằng chẳng ai là kẻ không có tội trong hồn, và rồi lần lượt họ lẳng lặng bỏ đi, thay vì ra tay ném đá nạn nhân.

Chuyện tha thứ lỗi lầm tha nhân thật ra không dễ gì, nhất là khi họ xúc phạm trực tiếp đến ta. Ở đây, Chúa muốn nhắc ta rằng, bởi Ngài liên tục tha thứ cho ta, nhất là qua Bí Tích Giải Tội, ta phải noi gương đó mà thứ tha cho người khác. Cái mục tha thứ này được Chúa lồng vào trong lời kinh trọng đại nhất : Kinh Lạy Cha. Ta xin được Chúa tha tội và hứa sẽ tha mọi lỗi lầm của anh em.

Trong đời sống, ta không những phải thi hành Đức Ái qua khía cạnh tiêu cực là tránh hờn giận ghét ghen, nhưng còn phải đi tới chỗ tích cực là lưu tâm giúp đỡ tha nhân, đặc biệt là những kẻ xấu số hẩm hiu ; mà đừng quên chờ đợi tới khi họ lên tiếng van xin ta mới ra tay. Mẹ Maria đã nêu gương thật rõ ràng cho ta khi, trong dịp đi dự tiệc cưới Cana, Mẹ tới gần Chúa ngỏ ý Ngài làm phép lạ giúp cho đôi tân hôn đang ở hoàn cảnh khó khăn.

Câu chuyện này củng nhắc bảo ta, một khi ta bất lực không làm được chi để giúp kẻ khác, ít ra ta cũng có thể dùng lời cầu nguyện để hỗ trợ họ. Rất nhiều trường hợp đã xảy ra khi Chúa thi ân giáng phúc cho một người qua lời khẩn cầu tha thiết của một người khác.

Mỗi lần tới nhà thờ tham dự Bàn Tiệc Thánh, ở cuối lễ, ta được vị chủ tế lên tiếng chúc ra về bình an. Lời chúc này không chỉ là một câu chào thường nhật, nhưng thực sự gói ghém một sứ mệnh được Chúa trao gửi nơi ta : hãy mang ơn huệ và sự bình an của Chúa về nhà, để rồi chia sẻ với anh em đồng loại của mình. Nói cách khác, ta phải ra đi để áp dụng những bài học Chúa dạy nơi cuộc sống. Mà bài học nào của Chúa cũng đòi ta vì yêu mến Chúa mà mến thương anh em của mình.

Mọi hoạt động tôn giáo, từ phụng vụ cho tới chuyện Công giáo tiến hành, đều không nhằm mục tiêu nào khác hơn là giúp người Kitô hữu tăng triển Đức Ái trong hồn : Ta gặp được Chúa để rồi mang tình thương yêu của Ngài tới tha nhân.

Thế là, một khi thực tình kính mến Chúa, ta sẽ tự động yêu thương mọi người. Ta sẽ không phải thắc mắc lo lắng mình phải làm chi lúc này ; Chúa sẽ chỉ vẽ cho ta muôn vàn cách để thực hiện giới luật yêu thương.

Đức Ái sẽ là phương thức truyền giáo hữu hiệu nhất qua mọi thời đại. Một mẫu gương sáng ngời của mẹ Têrêsa với đám dân đau khổ bên Ấn độ đã làm vinh danh Chúa và đánh động tâm hồn người đời hơn trăm ngàn công tác tông đồ khác. Có người nói rằng nếu lúc này hiền nhân Gandi được tái sinh, chắc ông sẽ phải xin theo Đạo Chúa, đạo mà trước kia ông từ khước gia nhập chỉ vì không gặp được những tấm lòng vị tha bác ái nổi bật trong cộng đồng Kitô hữu.

**2. Đường lên trời luôn nhỏ hẹp khó khăn.**

Thiên đàng luôn là phần thưởng cho những kẻ được chọn. Việc chọn lựa này dựa theo công tội của nhân loại, và dĩ nhiên cuộc đời là môi trường thử thách lâu dài. Thật đáng sợ khi chính Chúa Giêsu đã công khai tuyên bố rằng con số muốn được hưởng Thiên quốc thì đông đảo, nhưng kẻ thực sự được đón nhận vào thì hiếm hoi.

Nguyên do là tại người ta ngại khó ham vui. Con người thường ham cái lợi trước mắt nhất thời, để rồi quên khuấy những chuyện vĩnh cửu dài lâu. Khổ nỗi, khi đắm mình trong vui chơi, người ta quên lãng bổn phận người Kitô hữu và hay lỗi phạm giới luật của Chúa.

Khi bảo mình đến đem gươm giáo thay vì an nhàn yên vui, Chúa Giêsu muốn dạy ta bài học sẵn sàng chịu thử thách và thiệt thòi vì Nước Trời. Lời kêu gọi bỏ mình và vác thập giá theo Chúa không chỉ đòi áp dụng cho một số người riêng biệt, nhưng là luật phổ quát cho mọi thành phần dân Chúa.

Chúa đến chịu khổ vì ta, và Ngài lên tiếng kêu mời ta bắt chước Ngài để tích cực ôm ấp thập giá, hầu áp dụng ơn cứu độ cho chính ta cũng như cho tha nhân. Khi hiểu được như thế, ta sẽ hết phàn nàn trách móc hay thất vọng trong đời.

Lối đi nhỏ hẹp vào Nước Trời này cũng đòi ta học tình nguyện đón nhận những hy sinh dù lớn hay nhỏ. Bên cạnh việc tập từ bỏ ý riêng, ta còn phải biết giảm thiểu lòng ham hố của cải vật chất kẻo bị cản trở trong việc đến gần Chúa.

Bình thường ai cũng ngại khổ sợ khó, như dịp Phêrô cản ngăn Chúa đừng đi vào con đường khổ nạn. Lời đáp của Chúa đã là khuôn thước để những kẻ muốn theo Ngài luôn phải nhớ kỹ mà thực hành.

Khi nhắc tới “chén đắng phải uống” nhân dịp hai người con ông Giêbêđê ngỏ ý được ngồi bên tả và bên hữu ngày Chúa khải hoàn, Chúa đã cho ta thấy vinh quang nào cũng đòi ta phải mua bằng thánh giá.

Thành ra với các thánh, lúc còn sinh thời, ngày nào không có những khổ đau để dâng lên Chúa là một ngày hoàn toàn vô nghĩa. Và như thế, dẫu chưa dám hy sinh tự nguyện xin vác thập giá, ta cũng phải ít ra vui vẻ nhận những thử thách khó khăn từ bên ngoài xảy tới ngoài ý muốn ta. Nhiều khi Chúa cho phép chúng xuất hiện để tôi luyện ta và tạo cơ hội cho ta lập công đức.

Thật ra Chúa không hề ép ta mỗi ngày phải đi tìm cho ra các khổ đau mà ôm vào mình. Ta cũng không phải bắt chước các tín hữu nhóm Thanh giáo (Puritans) để đặt căn bản và giá trị đời người ở khổ đau. Tuy nhiên, trên đường theo Chúa, ta phải biết xử dụng thánh giá như phương tiện góp phần cứu độ với Chúa, cũng như giúp ta dễ xa tránh các dịp cám dỗ phạm tội. Lời Chúa dạy : “Nếu mắt con khiến con sa ngã, thà khoét mắt đi để được vào Nước Trời” phần nào cho ta thấy cái tác dụng của đau khổ trong đời.

Ta phải tập âm thầm chịu khổ trong sự kết hợp và thông công với cái chết của Chúa, chứ đừng chỉ ham vác thập giá để biểu diễn bên ngoài…để phô trương.

Cũng thế, ta cần đón nhận mọi thứ thập giá Chúa gửi đến, chứ không chỉ đòi chọn loài thập giá mình muốn vác. Chỉ có thế ta mới thấy được ý nghĩa đích thực của đau khổ và nhận ra khả năng hướng lòng lên cùng Chúa để học với Ngài những chi tiết của chân lý ngàn đời.

Người đời không thích khổ đau và thường lên tiếng hạch hỏi Chúa về những lý do của tai ương thử thách, nhất là khi họ thấy mình hoặc thân nhân bè bạn cơ hồ vô tội lành thánh mà phải chịu đựng quá nhiều. Chớ gì ta giúp họ suy niệm về câu chuyện các hài nhi bị giết sau dịp Chúa Giáng Sinh ở Bêlem. Tất cả đều nằm trong chương trình nhiệm mầu của Thiên Chúa. Trí óc thấp hèn của chúng ta làm sao hiểu cho thấu !

Khi dạy rằng đường vào Nước Trời nhỏ hẹp, Chúa muốn dứt khoát nhắn nhủ ta rằng hạnh phúc trường sinh thực sự phải được mua bằng mồ hôi, bằng nước mắt và bằng máu đào. Tốt hơn hết, ta nên bắt chước thánh Phaolô để dâng hiến những máu đào, những nước mắt và những mồ hôi đó như một cố gắng để “hoàn tất torng thân xác mình những điều còn thiếu nơi sự đau khổ của Chúa, nhằm mưu ích cho Hội Thánh và tha nhân”.

Ta cũng nên an ủi mình khi thấy rằng, trong Kinh Thánh, Chúa thường ưa gửi tai ương thử thách tới cho những tâm hồn đạo hạnh thánh thiện Chúa hằng mến thương. Một Abel, một Giuse Aicập, một Gióp, và chính Đấng Thiên Sai Con yêu dấu của Ngài nữa. Tất cả đã cùng theo một khuôn khổ như nhau.

Tục ngữ Việt Nam đã tả : Có thân có khổ, có khổ mới nên thân. Ở đây, ta có thể tin rằng khổ đau thường giúp ta luôn ý thức về ơn gọi cũng như cùng đích của chính đời mình. Nhờ thế ta sẽ bớt làm những điều sai quấy và luôn tỉnh thức đề phòng trước những cám dỗ xúi giục của Satan. Sự chết và tứ chung sẽ là những động lực bảo vệ ta khỏi ham mê trần đời thái quá mà quên mất Chúa và linh hồn mình.

Thế là, một lần nữa ta hãy cùng thánh Phaolô để cương quyết và nhất định chịu mang tiếng dại dột mà đi vào con đường nhỏ hẹp, để mong được chính Chúa nhận là khôn ngoan và ban thưởng cho Nước Trời mai sau.

**3. Ai bền đỗ tới cùng sẽ được cứu rỗi.**
Bên nhà Phật, nhất là tại Trung Hoa, dân gian ai cũng thuộc nằm lòng câu chuyện nhà sư Đường Tam Tạng hành trình qua Tây Trúc thỉnh kinh, mong đem về phổ biến tại quê nhà. Bộ sách Tây Du ký đã khéo léo diễn tả cuộc hành trình thỉnh kinh này, để được coi là Đệ nhất kỳ thư trong Tứ Đại thư của văn học Tàu. Tuy có thêm thắt nhiều chi tiết có vẻ hoang đường, nhưng bộ sách trên đã chứng minh được cái giá trị của việc kiên tâm bền chí trong đời : Đường Tăng đã chiến thắng đủ loại quỷ sứ ma vương, cũng như với chính những đồng minh nội thù, qua một chuỗi ngày dài đằng đẵng, để kết cục đem về được bộ Kinh Phật quý giá.

Bên Đạo Chúa thì đương nhiên đã có vô số những mẫu gương cũng như những bài học về sự bền đỗ tới cùng này. Chỉ qua mấy tập sách chép truyện các anh hùng tử đạo, người ta cũng đủ thán phục ngợi khen những trái tim kiên vững trung thành qua suốt lịch sử của Giáo Hội.

Khi Chúa mời gọi ta can đảm vác thánh giá với Chúa, Ngài không chỉ mong ta hăng say trong một ngày, một tháng hay một năm, nhưng là vững lòng chấp nhận thử thách cho tới suốt đời. Bài dụ ngôn về người đầy tớ trung thành vẽ lên hình ảnh một kẻ đêm ngày cần mẫn tuân giữ những điều chủ dặn. Người đầy tớ ấy phải đủ kiên trì để không thay lòng đổi ý mà sao nhãng công việc, hoặc chơi bời trác táng cho tới ngày chủ về lại.

Thời gian chờ đợi đó cũng là lúc ta phải học hỏi cho biết đầy đủ ý muốn của chủ ; học cho thấu đáo lối sống và liên hệ giữa hai bên, để rồi từ trong thâm tâm, ta thực tình vui trong việc phục vụ. Niềm vui ấy sẽ giúp ta hăng say làm việc cho Nước Trời, qua chuyện sinh lợi ích thiêng liêng dựa vào ơn phúc Chúa ban.

Cũng chính thánh Phaolô muốn ta lưu tâm thật nhiều tới việc kiên tâm bền đỗ này, khi ngài đưa ra hình ảnh một cuộc chạy đua thể thao : rất nhiều kẻ tham dự, nhưng chỉ có một người được thưởng ở đích tới. Một số lớn đã nản chí bỏ cuộc giữa đường, khiến cho cố gắng mình hóa thành vô ích.

Cái chìa khóa thành công ở đây là biết nhẫn nại chờ Chúa. Từ khó khăn nhỏ cho tới những thử thách lớn, ta phải biết tin tưởng ở việc Chúa sắp xếp định liệu. Thái độ này sẽ cho phép ta đứng vững cho tới cuối đời.

Tiên vàn là ta phải học kiên trì trong lời cầu nguyện. Mẫu gương người đàn bà xứ Canaan bền lòng xin Chúa chữa con bà, dẫu Chúa đã thử thách bà cách lạ thường qua những lời nói thật nặng nề, vẫn luôn là bài học và lời mời gọi chúng ta biết nhẫn nại với Chúa. Mà đường lối của Chúa lại thường xuyên khác biệt với đường lối của ta.

Rất nhiều lần, trong cơn quẫn bách cùng khốn, ta mong mỏi được Chúa làm phép lạ để cứu chữa hỗ trợ ta, nhưng thường thì Chúa muốn chính chúng ta trở nên những phép lạ sống động cho Chúa trước mặt người đời. Phép lạ của lòng tin, mến và cậy trông nơi quyền phép và sự quan phòng của Chúa. Ngày nhóm Pharisiêu và Sađusê đòi Chúa làm dấu lạ bởi trời để họ tin Ngài, Chúa đã quở trách và bảo họ : “Phép lạ Giona đã đủ cho các ngươi !”

Hãy để phép lạ xảy ra hàng ngày cho chúng ta, khi tạo cơ hội cho ơn thánh Chúa thường xuyên biến đổi con người tầm thường dòn mỏng của chúng ta, trở nên kiên vững trỗi vượt so với người đời.

Ở đây, một lần nữa, ta được kêu mời luôn sống trong tình trạng tỉnh thức, tựa hồ 5 trinh nữ khôn ngoan, biết cầm sẵn đèn đầy dầu, chờ chàng rể là chính Chúa Kitô tới giữa đêm khuya.

Trong cuộc chiến đấu thiêng liêng, khi phải đương đầu với muôn vàn mưu chước quỷ ma, nếu không dùng khí giới kiên trì để đương đầu, ta trước sau sẽ bị thảm bại. Trong đoạn 11 của  Phúc Âm Luca, thánh sử đã đưa ra hình ảnh Satan vô cùng lì lợm : Dù bị thua keo này, nó quyết tâm sẽ bày keo khác, để rồi ra đi nhưng toan tính trở lại với một lực lượng luôn luôn mạnh hơn, hầu tấn công cho tới khi thắng trận.

Tổ tiên người Việt đã từng itn vào huyền thoại “Cá vượt Vũ môn” : Nếu biết kiên tâm để dự thi vượt sóng lớn của đại dương do Thiên đình tổ chức hàng năm, cá có hy vọng sẽ mau được trở thành rồng. Với nhân loại, Chúa chỉ mở khoa thi một lần cho mỗi đời   người : vào giờ hấp hối, nếu ta đã thiếu kiên nhẫn mà bỏ mất ơn nghĩa với Chúa, chẳng những ta không được hóa thành “rồng thiên quốc”, mà còn bị trừng phạt cùng với những kẻ bị trầm luân lâu dài.

Ơn chết lành là ơn riêng của Chúa, chả ai dám bảo đảm mình sẽ được. Nhưng một khi ta học lối sống kiên tâm để nắm vững chuyện bền đỗ, ta có lý do tin tưởng mình sẽ được vào sổ những thành phần tuyển lựa.

Thực ra, việc ta kiên trì với Chúa chẳng thấm vào đâu so với việc Chúa kiên nhẫn với ta. Chúa liên tục tha thứ để chờ đợi và hy vọng ta hối cải sửa mình. Chúa cho ta đủ hoàn cảnh và ơn huệ để ta nhận ra bàn tay yêu thương chăm sóc của Chúa, cũng như thêm sức đủ cho ta mạnh bạo đi theo đường lối Ngài chỉ vẽ. Tất cả chỉ là tùy ở ta ! Mấy bài dụ ngôn như “Cây vả không trái” hoặc “Cỏ lùng” đủ cho ta thấy lòng khoan nhân độ lượng của Ngài như thế nào !

Kiên nhẫn như Ba Vua xưa tìm gặp Chúa chưa đủ, ta còn cần phải kiên trì giữ Chúa trong hồn mình cho tới cùng. Mẫu gương rạng ngời của Mẹ Maria sẽ phải là lời nhắc nhở cũng như khích lệ lớn nhất cho ta : Mẹ đã kiên trì để Chúa thử thách trong suốt cuộc đời trần gian ; đặc biệt Mẹ đã phó thác tin tưởng trọn vẹn nơi bàn tay Chúa, dẫu không hề hiểu được con đường của Chúa sẽ ra sao. Sự kiên trì ấy được kết tinh nơi lời tán tụng khen lao từ miệng thánh nữ Isave : “Phúc cho Bà vì Bà luôn vững tin vào những điều Chúa phán hứa”.

Với ta, muốn được trở nên những người con thật của Chúa, để có được một cuộc sống đạo thực sự trưởng thành, hãy đến học với Mẹ Maria, Mẹ sẽ không để ta phải thất vọng.

**HẾT**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: simonhoadalat.com
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 8 tháng 3 năm 2005